

Số: /BC-SNV

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 1308/BNV-TH ngày 04/4/2022 của Bộ Nội vụ, Công văn số 1776/UBND-NC<sub>3</sub> ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về báo cáo kết quả việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ủy quyền và giao tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương, đồng thời rà soát, bổ sung các nội dung liên quan, Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **1. Khái quát chung**

Hà Tĩnh là tỉnh nằm ở dải đất miền Trung, thuộc vùng Bắc Trung bộ. Phía tây giáp với nước bạn Lào, phía bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía đông giáp biển Đông với bờ biển dài 137 km. Địa hình đa dạng, có đủ các vùng đồi núi, trung du, đồng bằng và biển. Tỉnh có diện tích tự nhiên gần 6.000 km<sup>2</sup>, dân số hơn 1,3 triệu người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 10 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố); 216 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 182 xã, 13 thị trấn, 21 phường); 1.946 thôn, tổ dân phố (gồm 1.629 thôn, 317 tổ dân phố).

#### **2. Tình hình triển khai thực hiện**

##### **2.1 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản liên quan về thực hiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, “Nhân dân làm chủ” trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” bằng các quyết định, kế hoạch để tổ chức thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đảm bảo được các lợi ích chính đáng, hợp pháp, phát huy hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân.

- Chỉ đạo các địa phương phân công đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND làm Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở tại các địa phương. Ban Chỉ đạo QCDC ở cơ sở các cấp đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và

kiểm tra việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; tham mưu cấp ủy chỉ đạo thực hiện và đưa vào chương trình kiểm tra của cấp ủy về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan hành chính Nhà nước đều phân công lãnh đạo và phòng chuyên môn trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của cơ quan, đơn vị; qua đó, đã nâng cao hiệu quả thực hiện, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân ở cơ sở.

## 2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chú trọng tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nội dung “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên lồng ghép chỉ đạo các nội dung liên quan đến dân chủ cơ sở, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” tại các cuộc họp giao ban UBND tỉnh, giao ban lãnh đạo UBND tỉnh với các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ban, ngành và tương đương.

## 3. Kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

3.1. Kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

*a) Về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH*

Việc phát huy có hiệu quả QCDC cơ sở ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã có tác động rất lớn đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh và ổn định tình hình ở cơ sở. Kết quả đó được thể hiện rõ nét trên một số nhiệm vụ trọng tâm như: Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp và có những cách làm sáng tạo; phong trào xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất vì đã phát huy được ý thức, trách nhiệm, vai trò chủ thể của nhân dân; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, khu vực nông thôn có nhiều khởi sắc, được Trung ương đánh giá là điểm sáng của cả nước. Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, toàn tỉnh đã sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã, hình thành 34 xã mới (giảm 46 xã); là một trong những địa phương có số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp lớn nhất cả nước,...

- Thực hiện quy định về các nội dung công khai để dân biết:

Hàng năm, Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở các cấp đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà

nước, các văn bản của địa phương tới người dân như: Tiếp tục tuyên truyền Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Luật Thuế nhà đất, Thuế đất phi nông nghiệp, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật đất đai, Luật xây dựng, Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quy trình cấp phép xây dựng, Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ phận Một cửa, Nghị quyết HĐND các cấp của các kỳ họp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn, quyết toán ngân sách và dự toán ngân sách, kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng, kết quả vận động đóng góp ủng hộ các loại quỹ, thu phí, lệ phí, kết quả bình xét hộ nghèo, các nguồn vốn vay, chế độ chính sách đối với đối tượng chính sách - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố và một số nội dung khác của chính quyền cơ sở đều được niêm yết công khai tại các nhà văn hóa của các thôn, tổ dân phố và niêm yết công khai tại Bảng công khai TTHC được đặt tại hội trường UBND cấp xã nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân nên các mục tiêu về phát triển kinh tế-xã hội hàng năm đều đạt kết quả, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp:

Các chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi như điện, đường, trường, trạm,... trên địa bàn cấp xã đều được thông qua nhân dân bằng hình thức tổ chức họp các thôn để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Thời gian qua, nhân dân ở các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã đóng góp tiền và ngày công lao động để làm đường bê tông liên thôn, tổ dân phố, kiên cố hóa kênh mương nội đồng. Các thôn, tổ dân phố đều xây dựng được nhà văn hóa để sinh hoạt.

- Thực hiện nội dung nhân dân tham gia ý kiến, cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Các Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; phương án phát triển ngành, nghề giai đoạn 2010 – 2020 và những năm tiếp theo; Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất; Dự thảo đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố, điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn xã đều được tổ chức họp ở các thôn, tổ dân phố theo đúng quy định để nhân dân tham gia ý kiến. Sau khi nhân dân tham gia ý kiến, UBND cấp xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) cùng cấp tiếp thu, xem xét, nếu nội dung tham gia ý kiến của nhân dân phù hợp và đúng quy định thì được chính quyền địa phương bổ sung vào các dự thảo để xây dựng, ban hành sát đúng nên khi triển khai thực hiện được nhân dân đồng tình ủng hộ.

#### *b) Kết quả thực hiện cải cách hành chính*

- Công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả đạt được khá toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực nhờ đó hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền không ngừng được nâng lên góp phần đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở nói riêng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung.

Nhờ thực hiện tốt công tác CCHC, nhất là cải cách TTHC, trong đó hồ sơ, thời gian được giải quyết nhanh, gọn tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là từ khi Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập và hoạt động đến nay, việc tiếp nhận và xử lý TTHC cho người dân và các tổ chức doanh nghiệp trên các lĩnh vực đạt hiệu quả cao, đúng thời gian quy định. Kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên. Tăng cường chỉ đạo, quản lý điều hành đồng bộ của chính quyền từ tỉnh đến cấp xã để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục được cải thiện, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp với đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao.

Chỉ số CCHC (PARINDEX) các năm đều nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước: Năm 2017: Xếp hạng 17/63; Năm 2018: xếp hạng 13/63; Năm 2019: xếp hạng 12/63; năm 2020: xếp hạng 16/63.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) qua các năm không ngừng tăng lên: Năm 2017: Xếp hạng 33/63; Năm 2018: xếp hạng 23/63; Năm 2019: Xếp hạng 27/63; năm 2020: xếp hạng 21/63 (thứ hạng cao nhất từ trước đến nay).

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Năm 2017: Trung ương chưa xếp hạng; Năm 2018: Xếp hạng 04/63; Năm 2019: Xếp hạng 24/63; Năm 2020: Xếp hạng 11/63, có thể khái quát một số kết quả nổi bật như sau:

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi cao. Thực hiện thành công việc cắt giảm 1/3 thành phần hồ sơ, giảm ½ thời gian giải quyết các TTHC, đã giảm được 2.157 thành phần hồ sơ và 21.706,5 ngày giải quyết TTHC so với quy định của Trung ương, tiết kiệm chi phí khoảng 4,2 tỷ đồng/năm cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cấp Bộ phận Một cửa cấp xã, đồng thời áp dụng phần mềm Dịch vụ công cho cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trong giải quyết TTHC. Theo đó, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước ngày càng được nâng lên.

- Cải cách và tinh gọn tổ chức bộ máy được xác định là trọng tâm đột phá, Hà Tĩnh đã triển khai sớm, khá hiệu quả và đi trước một bước so với Nghị quyết số 18 và số 19 năm 2017 của Trung ương. Sau Nghị quyết 18, 19 đã triển khai, thực hiện đạt được những kết quả rất tích cực.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt, trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân chuyển biến tích cực. Hệ thống gửi - nhận văn bản điện tử, chữ ký số được ứng dụng đồng bộ và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã. Lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 được đẩy mạnh mở rộng xây dựng và áp dụng nhiều hơn so với giai đoạn 2011-2015; chất lượng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị được xây dựng cơ bản thống nhất, đồng bộ, chú trọng thực chất.

Về phiên bản áp dụng hệ thống: giai đoạn 2018-2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện chuyển đổi từ phiên bản cũ TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN

ISO 9001:2015, kết quả đã thực hiện chuyển đổi áp dụng tại 124 cơ quan, đơn vị và xây dựng mới hệ thống đối với 176 cơ quan, đơn vị (gần gấp 03 lần kết quả triển khai giai đoạn 2011-2015).

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho 873/873 đơn vị sự nghiệp; 338/338 đơn vị hành chính nhà nước, đạt 100%. Mỗi năm đã tiết kiệm chi ngân sách do tinh giản biên chế, đưa chi phí vào giá dịch vụ, sáp nhập, giải thể đơn vị, với số tiền 256 tỷ đồng để tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện các đề án, chính sách, an sinh xã hội và nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Ngoài chính sách của Trung ương, địa phương hàng năm đã dành một khoản kinh phí lớn, khoảng 1000 tỷ đồng để thực hiện các chính sách đặc thù của tỉnh trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học-công nghệ,... để phát triển KT, XH.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, phần mềm chuyên dụng có bước nhảy vọt, quá trình đầu tư, xây dựng hệ thống mạng, Internet, đường truyền chuyên dụng đã thực sự đẩy nhanh quá trình ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn tỉnh đã từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và Nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục nâng cấp Trung tâm dữ liệu theo công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu xây dựng, vận hành Chính quyền điện tử các cấp, đồng thời phát triển các dịch vụ về công nghệ thông tin trên địa bàn hướng tới Chính quyền số, kinh tế số. Hệ thống gửi- nhận văn bản điện tử, chữ ký số được ứng dụng đồng bộ và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã. Văn bản, tài liệu chính thức giữa cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử của UBND cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh và huyện đạt 95%. Hội nghị trực tuyến đã kết nối đến 100% đơn vị cấp huyện, thí điểm tại một số xã.

*c) Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP):*

- Trong 5 năm qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ gắn với nhiệm vụ chính trị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo quyền “được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát và được thụ hưởng” trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị. Công tác tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đi vào nề nếp.

- Công tác thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan, đơn vị, trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chế độ, chính sách và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, nhằm nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả đến nay, so với năm 2015, đã tham mưu sắp xếp giảm 37 phòng, ban, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở (trong đó có 30 phòng chuyên môn và 07 chi cục); giảm 03 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện Đức Thọ; giảm 140 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có 29 đơn vị trực thuộc Sở và 111 đơn vị

trực thuộc UBND cấp huyện). Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021: đã giảm được 257 biên chế hành chính, đạt tỷ lệ 10,39% và 3.198 số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,89%. Chuyển biên chế nhà nước cấp ngân sách trả lương sang biên chế đơn vị tự đảm bảo tại 39 đơn vị sự nghiệp công lập. Sáp nhập xã, thôn, tổ dân phố với kết quả giảm 46 xã (giai đoạn 2019-2021), lũy kế giảm 891 thôn, tổ dân phố, giảm 1.000 cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm hơn 27.000 người hoạt động không chuyên trách và người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo kịp thời việc công khai, minh bạch mọi hoạt động của cơ quan theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin và QCDC ở cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra và giám sát, cụ thể: Công khai danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập; danh sách tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng; điều động, bổ nhiệm, kỷ luật; nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị; tình hình quản lý, sử dụng kinh phí hành chính, kinh phí tiết kiệm; kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị; Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác của cơ quan.

- Ủy ban nhân dân các cấp duy trì tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định pháp luật. UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành liên quan tổ chức đối thoại, báo cáo UBND tỉnh kịp thời giải quyết. Các cơ quan tư pháp đã nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo công khai, dân chủ, đúng pháp luật, xây dựng hình ảnh cơ quan bảo vệ pháp luật là nơi bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt hơn chế độ dân chủ đại diện. Tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các quyền đã được Hiến pháp quy định.

- Một số doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động phối hợp với tổ chức công đoàn đã duy trì tổ chức đối thoại định kỳ, đối thoại theo yêu cầu thực tiễn, hội nghị người lao động, ký thỏa ước lao động tập thể,... thực hiện khá tốt theo quy định. Thông qua đó, nhiều kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhân viên, người lao động được các Ban Giám đốc tiếp thu, góp phần tạo dựng niềm tin, đoàn kết nội bộ, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người lao động, góp phần hạn chế tranh chấp lao động, đình công; từng bước thực hiện tốt hơn phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Đặc biệt, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức một số cuộc gặp gỡ, đối thoại quan trọng để thông báo các chủ trương, chương trình, dự án lớn sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh để

người dân trong vùng dự án, Toà Giám mục biết, chia sẻ, đồng hành cùng chính quyền trong công cuộc xây dựng và phát triển Hà Tĩnh.

*d) Tình hình và kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân:*

Tổng số lượt đã tiếp công dân: 29.584/số vụ việc 15.214 (số lượt được hướng dẫn, giải thích trực tiếp 7.837, số lượt có văn bản hướng dẫn 1.129; số lượt tiếp có nhận đơn, thư 20.618);

- Số đoàn đông người: 637 đoàn/168 số vụ việc.

- Tiếp công dân thường xuyên: 17.673 lượt.

- Tiếp công dân đột xuất: 2.563 lượt.

- Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: 9.348 lượt; số ngày Chủ tịch UBND các cấp tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân (số ngày đã tiếp định kỳ: 44.998 / tổng số tháng trong thời gian yêu cầu báo cáo 60 tháng); số ngày tiếp công dân của Phó Chủ tịch UBND các cấp theo ủy quyền của Chủ tịch UBND các cấp: 9.942.

- Tổng số đơn tiếp nhận (cả tiếp nhận qua tiếp công dân): 28.992 đơn. Phân loại đơn:

+ Đơn hành chính: 27.221 (KN: 1.998; TC: 1.373; KNPA: 23.850);

+ Đơn tư pháp: 1.771;

- Phân loại đơn hành chính theo điều kiện xử lý: đơn đủ điều kiện: 23.992/21.850 vụ việc; đơn trùng lặp: 1.014, không đủ điều kiện khác: 2.215.

- Phân loại theo vụ việc hành chính: số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: 16.166; số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết: 5.684.

- Số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài, đông người: 01 vụ việc.

- Số vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 nhưng công dân không khởi kiện vụ án hành chính, tiếp tục khiếu nại: 02 vụ việc.

3.2. Kết quả thực hiện nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thời gian qua; Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải ở cấp xã

Nhân dân giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Đặc biệt, trên địa bàn cấp xã, hình thức giám sát được thông qua Ban thanh tra nhân dân và mỗi thôn, tổ dân phố đều có một thành viên Ban thanh tra để giám sát quá trình hoạt động của thôn, tổ dân phố đó. Việc thực hiện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thì hình thức giám sát của nhân dân được thông qua Ban giám sát cộng đồng của cấp xã, thôn, tổ dân phố. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBND cấp xã luôn cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để tiến hành giám sát đảm bảo quyền lợi của Nhân dân. Nhờ làm tốt công tác này nên các công trình được triển khai tại các xã, thị trấn ngày càng chất lượng và đảm bảo đúng thiết kế. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân,

Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam. Báo cáo với cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với những người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và đối với người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Theo tinh thần Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, UBMTTQ các cấp đã hướng dẫn và chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt và mở rộng thêm một số chức danh khác cấp xã (Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND, một số chức danh khác). Thông qua bỏ phiếu tín nhiệm, năng lực, phẩm chất của cán bộ được phản ánh một cách khách quan; từ đó giúp cho cán bộ tự nhìn nhận, đánh giá lại mình và có biện pháp khắc phục, phấn đấu. Tỉnh đã có chủ trương triển khai lấy phiếu tín nhiệm với cán bộ chủ chốt các cấp, không chỉ một số chức danh ở cấp xã,...

Chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, xác định rõ việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, “Nhân dân làm chủ” trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; gắn việc phát huy dân chủ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền vững mạnh, trong sạch, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đã phát huy quyền làm chủ và khối đoàn kết của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; các chính sách của Nhà nước được chính quyền các cấp thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và hợp hiến, hợp pháp; các hoạt động CCHC, cải cách TTHC, công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng.

Ban thanh tra Nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã đã tập trung vào thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND, quyết định và các loại văn bản (chịu sự giám sát theo quy định) của UBND cấp xã, việc thu, chi ngân sách, quyết toán ngân sách, công khai tài chính, việc tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, việc đầu tư xây dựng cơ bản góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng các công trình hạ tầng, nhất là ở các đơn vị xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **4. Kiến nghị, đề xuất**

- Nhằm thể chế hóa nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” để thực hiện thống nhất, đồng bộ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, xin kiến nghị một số giải pháp sau: tập trung phát huy hơn nữa thực quyền làm chủ của Nhân dân, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi hơn nữa để dân giám sát, dân thụ hưởng, để Nhân dân làm chủ và Nhân dân thực sự là người chủ.

- Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh kịp thời hơn nữa cụ thể hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương tỉnh nhà, đáp ứng lợi ích,



nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ; nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả giáo dục và rèn luyện để cán bộ, công chức, viên chức thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, “Nhân dân làm chủ” trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Tăng cường hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, trong đó, đặc biệt là công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân; đẩy mạnh CCHC, cải cách TTHC, công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; thực hiện đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện phương châm “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng công việc.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đúng chủ trương và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đa dạng hoá các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng mạnh về cơ sở; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử,....

Trên đây là kết quả việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của Hà Tĩnh; được sự uỷ quyền của UBND tỉnh, Sở Nội vụ kinh báo cáo Bộ Nội vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT; XDCQ,TC,BC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Trung**

## **PHỤ LỤC VỀ SỐ LIỆU**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNV ngày 10/5/2022 của Sở Nội vụ về kết quả việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”)

### **1. Cải cách hành chính, cải cách TTHC tính đến 31/12/2021:**

Từ năm 2019, thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tỉnh ta đã thực hiện chuẩn hóa tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã, thủ tục hành chính liên thông trên tất cả lĩnh vực thành quy trình nội bộ thủ tục hành chính. Trong 3 năm 2019-2021, UBND tỉnh đã ban hành 130 Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ cho hơn 1700 TTHC đáp ứng yêu cầu về kiểm soát, công bố, công khai thủ tục hành chính vừa đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015, 100% quy trình đã được điện tử hóa thực hiện trên phần mềm dịch vụ công của tỉnh, nâng cao mức độ chuẩn hóa các quy trình khi đưa vào áp dụng, tạo sự thống nhất đồng bộ hệ thống tại các cơ quan trên toàn tỉnh.

Tỷ lệ thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở cấp xã cũng như các cơ quan hành chính nhà nước là 100%.

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Đến nay, đã có 289 dịch vụ công (sau đây viết tắt là DVC) trực tuyến mức độ 3 (trong đó cấp tỉnh 276 DVC, cho mỗi đơn vị cấp huyện 10 DVC, 3 DVC cho mỗi đơn vị cấp xã). Có 50 DVC trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (47 cho cấp tỉnh, 02 cho mỗi cấp huyện, 01 cho mỗi cấp xã). Tỷ lệ phát sinh hồ sơ DVC mức độ 3 là 48,67% (1597/3.281).

- DVC trực tuyến mức độ 4: Đến nay, đã có 830 DVC trực tuyến mức độ 4 được cung cấp (trong đó cấp tỉnh 606, cho mỗi đơn vị cấp huyện 172, cấp xã 52). Có 176 DVC trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (110 cấp tỉnh, 29 cho mỗi cấp huyện, 37 cho mỗi cấp xã). Tỷ lệ phát sinh hồ sơ DVC mức độ 4 là 26,78% (14.862/55.489).

### **2. Về xây dựng nông thôn mới tính đến 31/12/2021**

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới/tổng số xã : 173, đạt tỷ lệ: 95%; so sánh với 31/12/2016 (tăng 59,2% so năm 2016).

**3. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 3.040 nghìn đồng/tháng, tăng so với 2016 là 141,78%.**

### **4. Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều:**

- Tỷ lệ hộ nghèo từ 11,4% đầu năm 2016 giảm còn 3,03% vào cuối năm 2021.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo từ 8,39% năm 2016 giảm còn 4,11% vào cuối năm 2021.

**5. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 317.235/337.980 gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 93,8%), tăng 11,4% so với năm 2016; (năm 2016 tỉ lệ này là 82,4%).**

**6. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức/tổng số cơ quan, đơn vị:**

- 2017: 1283/1283 (100%)

- 2018: 1248/1250 (99,8%)

- 2019: 1230/1242 (99%)

- 2020: 1113/1126 (98,8%)

- 2021: 1112/1112 (100%).